Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH PHƯỜNG (KHÔNG PHẢI DỰ ÁN XÃ HỘI HÓA)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2026 của UBND phường Hố Nai)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã dự án	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	trong đó				Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định duyệt dự án đầu tư								NSTT	XSKT	Đất	Khác (ví dụ: kết dư, tăng thu …)	
				Số/ngày	TMĐT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	TMĐT							
								Khởi công	Hoàn thành									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	14.1	14.2	14.3	14.4	15
	TỔNG CỘNG												**364.247**	**154.288**	**81.464**	**119.066**	**9.429**	
I	**Phân bổ chi tiết**												**151.306**	**86.689**	**28.528**	**26.660**	**9.429**	
1	Ủy thác vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn phường Hố Nai			Số 518/QĐ-UBND ngày 28/01/2026									1.200	1.200				Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Đồng Nai
2	Danh mục dự án đầu tư trong giai đoạn 2026-2030												150.106	85.489	28.528	26.660	9.429	
2.1	Kinh tế (Giao thông)	8184391	Nâng cấp, thay thế cống thoát nước hiện hữu băng đường Điểu Xiển kết hợp xây mới đoạn mương thoát nước dọc đường Điểu Xiển, phường Hố Nai.	03/QĐ-UBND ngày 07/01/2026	808	Khu phố 6		2026	2026	1298/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	808	2026	808	750		58		Văn phòng HDND và UBND
2.2	Kinh tế (Giao thông)	8184398	Nâng cấp, sửa chữa mặt đường kết hợp xây mới hệ thống mương thoát nước trên tuyến đường liên khu phố 4-4A (đoạn từ ngã ba gần công ty Hoàng Đệ đến ngã ba đường vào trường phổ thông Tân Hòa)	373/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	8.335	Khu phố 1		2026	2026	1209/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	6.039	2026	6.039	5.570		469		Văn phòng HDND và UBND
2.3	QLNN	8199377	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBND phường Hố Nai (cơ sở 1)	1455/QĐ-UBND ngày 01/7/2026	4.542	Khu phố 1		2026	2028	1651/QĐ-UBND ngày 05/8/2026	4.536	2026	4.536	1.400		787	2.349	Văn phòng HDND và UBND
2.4	Giáo dục	8177499	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Hòa Bình và các hạng mục phụ trợ	892/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	42.378	Khu phố 6		2026	2028	84/QĐ-THCSHB ngày 22/7/2026	34.467	2026	34.467	22.767	1.200	10.500		Trường THCS Hòa Bình
2.5	Giáo dục	8185012	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường TH Chu Văn An	401/QĐ-UBND ngày 31/3/2026	3.086	Khu phố 1		2026	2028	1299/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	3.084	2026	3.084	2.854	230			Trường TH Chu Văn An
2.6	Giáo dục	8184912	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Lê Đình Chinh	403/QĐ-UBND ngày 31/3/2026	3.635	Khu phố 5		2026	2028	1302/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	3.535	2026	3.535	3.275	260			Trường THCS Lê Đình Chinh
2.7	Giáo dục	8186141	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Nguyễn Công Trứ	1018/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	3.653	Khu phố 1		2026	2028	1301/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	3.646	2026	3.646	3.386	260			Trường THCS Nguyễn Công Trứ
2.8	Giáo dục	8199644	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường TH Ngũ Phúc	1283/QĐ-UBND ngày 11/6/2026	1.495	Khu phố 5		2026	2026	1541/QĐ-UBND ngày 22/7/2026	1.495	2026	1.495	1.410		85		Trường TH Ngũ Phúc
2.9	Giáo dục	8177489	Nâng cấp, sửa chữa Trường MN Bình Minh và các hạng mục phụ trợ	831/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	15.932	Khu phố 3		2026	2027	1663/QĐ-UBND ngày 06/8/2026	12.217	2026	12.217	4.455	5.932	1.830		Trường MN Bình Minh

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã dự án	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	trong đó				Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định duyệt dự án đầu tư								NSTT	XSKT	Đất	Khác (ví dụ: kết dư, tăng thu …)	
				Số/ngày	TMĐT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	TMĐT							
								Khởi công	Hoàn thành									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	14.1	14.2	14.3	14.4	15
2.10	Giáo dục	8177590	Nâng cấp, sửa chữa Trường MN Hố Nai 3 và các hạng mục phụ trợ	832/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	18.041	Khu phố 6		2026	2027	1520/QĐ-UBND ngày 17/7/2026	18.029	2026	18.029	5.430	8.029	4.570		Trường MN Hố Nai 3
2.11	Giáo dục	8186140	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường TH Hòa Bình	1017/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	3.949	Khu phố 2		2026	2028	1208/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	3.945	2026	3.945		3.829	116		Trường TH Hòa Bình
2.12	Giáo dục	8186139	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường TH Đức Trí	1019/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	3.683	Khu phố 6		2026	2028	1211/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	3.679	2026	3.679		3.650	29		Trường TH Đức Trí
2.13	Giáo dục	8185154	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường TH Trần Phú (CS1)	402/QĐ-UBND ngày 31/3/2026	3.196	Khu phố 6		2026	2027	1210/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	3.193	2026	3.193		3.135	58		Trường TH Trần Phú
2.14	Giáo dục		Đầu tư bổ sung và thay thế trang thiết bị dạy và học cho các trường học trên địa bàn phường Hố Nai	1577/QĐ-UBND ngày 27/7/2026	14.475	phường Hố Nai		2026	2027	1641/QĐ-UBND ngày 04/8/2026	14.475	2026	14.475	1.192	2.003	4.200	7.080	TT DVTT
2.15	Kinh tế (Giao thông)		Nâng cấp, cải tạo đường quy hoạch số 11 (đường vào nhà văn hoá khu phố Thái Hoà cũ), đoạn từ trường THCS Lê Đình Chinh đến giao với đường quy hoạch số 10	4133/QĐ-UBND ngày 23/9/2026	6.742	Khu phố 4		2027	2028			2027	6.742	5.000	-	1.742		TT DVTT
2.16	Kinh tế (Giao thông)		Nâng cấp, cải tạo đường Đông Hải – Lộ Đức (đoạn từ ngã ba giao với đường Lộ Đức đến gần Giáo xứ Đông Vinh).	4145/QĐ-UBND ngày 24/9/2026	4.477	Khu phố 3 Khu phố 4		2027	2028			2027	4.477	4.000		477		TT DVTT
2.17	Kinh tế (Giao thông)		Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường quản lý	4146/QĐ-UBND ngày 24/9/2026	14.496	Phường Hố Nai		2027	2028			2027	14.496	14.000		496		TT DVTT
2.18	Kinh tế (thường mại)		Xây dựng mới chợ Thái Bình	4147/QĐ-UBND ngày 24/9/2026	10.243	Phường Hố Nai		2027	2028			2027	10.243	10.000		243		TT DVTT
2.19			Trả nợ sau quyết toán										1.000			1.000		
II	**Số vốn chưa phân bổ (dự kiến phân bổ cho dự án khi hoàn thiện thủ tục đầu tư)**												**212.941**	**67.599**	**52.936**	**92.406**	**-**	